

Số: 1091/KL-STP

Quảng Bình, ngày 20 tháng 5 năm 2019

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành pháp luật về chứng thực; hộ tịch; tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật tại UBND xã Thanh Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình

Thực hiện Quyết định số 687/QĐ-STP ngày 08/4/2019 của Giám đốc Sở Tư pháp Quảng Bình, ngày 17 tháng 4 năm 2019, Đoàn thanh tra theo Quyết định số 687/QĐ-STP đã tổ chức thanh tra công tác chứng thực; hộ tịch; tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, xây dựng, kiểm tra và rà soát văn bản quy phạm pháp luật tại UBND xã Thanh Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình

Trên cơ sở báo cáo kết quả thanh tra số 04/BC-ĐTTr ngày 04/5/2019 của Trưởng đoàn thanh tra, ý kiến giải trình của UBND xã Thanh Trạch, Giám đốc Sở Tư pháp Quảng Bình kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT VỀ ĐỐI TƯỢNG THANH TRA

Xã Thanh Trạch là địa phương nằm phía Bắc huyện Bố Trạch. Phía Nam giáp xã Hải Trạch, Phú Trạch, Sơn Lộc. Phía Bắc giáp thị xã Ba Đồn. Phía Tây giáp xã Bắc Trạch. Phía Đông giáp biển đông. Với diện tích tự nhiên là 2.438 ha. Địa bàn xã ở hạ nguồn sông Thanh Ba và sông Gianh; là vùng đồng bằng có đường Quốc lộ 1A chạy xuyên suốt hơn 7km tạo nên sự đa dạng trong đời sống kinh tế và xã hội của địa phương. Thanh Trạch có cảng cá sông Gianh là nơi giao thương buôn bán của hàng trăm tàu thuyền lớn.

Thanh Trạch là địa phương đông dân cư, trên địa bàn xã có 2.972 hộ với 14.507 khẩu, có 7.750 người đang trong độ tuổi lao động, chiếm tỷ lệ 53.42% tổng dân số. Tổng số người trong độ tuổi lao động không có việc làm chiếm tỷ lệ 5% (gồm có người khuyết tật, người không có khả năng lao động và người có khả năng lao động nhưng không làm việc...).

Thanh Trạch cũng là địa phương đa dạng về ngành nghề kinh tế. Địa bàn xã có 8 thôn, chia thành 3 tiểu vùng kinh tế gồm: Nông nghiệp có 2 thôn là Tiên Phong và Quyết Thắng với các hoạt động sản xuất chủ yếu là chăn nuôi lợn, trâu, bò và trồng lúa, trồng rừng kinh tế. Ngư nghiệp có 3 thôn là Thanh Gianh, Thanh Hải và Thanh Xuân với ngành nghề chính là đánh bắt thủy, hải sản với đội tàu xa bờ trên 30 chiếc, có công suất khá lớn (bình quân 240CV/chiếc); cùng với đó là dịch vụ hậu cần nghề cá, sản xuất đá lạnh và thu mua, chế biến xuất khẩu thủy, hải sản. Thương mại, du lịch có 3 thôn là Thanh Khê, Thanh Vinh và Đá Nhảy tập trung kinh doanh, buôn bán với hàng chục khách sạn, nhà hàng, cửa hàng, cửa hiệu, có chợ đầu mối Thanh Hà với hơn 308 gian hàng của các hộ tiểu thương kinh

doanh buôn bán. Với những thế mạnh trên đã giải quyết công ăn việc làm cho hơn hàng trăm lao động trên địa bàn, tận dụng được nhiều lao động nhân rỗi. Tình hình kinh tế xã hội của địa phương cũng ngày càng phát triển, thu nhập bình quân đầu người năm 2002 là 30 triệu đồng/người/năm, đến năm 2017 đã tăng lên 40 triệu đến 47 triệu đồng/người/năm.

UBND xã Thanh Trạch đã bố trí 02 công chức Tư pháp - Hộ tịch, với trình độ chuyên môn Đại học Luật tham mưu thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về tư pháp. Đã bố trí bàn làm việc cho công chức tư pháp - hộ tịch; cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho công tác tư pháp được bố trí tại phòng giao dịch một cửa, đã trang bị 02 máy tính kết nối mạng Internet phục vụ cho việc nhập phần mềm quản lý hộ tịch và các công việc giao dịch hàng ngày một cách thuận lợi; tủ sách pháp luật và tủ đựng hồ sơ tài liệu được bố trí thuận tiện cho việc khai thác, sử dụng.

Công tác hộ tịch, chứng thực của UBND xã Thanh Trạch được giải quyết cơ chế một cửa đảm bảo nhanh chóng, kịp thời đúng quy trình, thủ tục, thẩm quyền. Mức thu lệ phí được niêm yết công khai tại phòng giao dịch một cửa thuận tiện cho người dân đến giao dịch và tra cứu.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH VỀ TỪNG NỘI DUNG THANH TRA

1. Công tác chứng thực

Từ ngày 01/01/2017 đến 31/12/2018, UBND xã Thanh Trạch đã thực hiện:

- + Chứng thực bản sao từ bản chính: 39.827 lượt.
- + Chứng thực hợp đồng, giao dịch: 1.875 hợp đồng.
- + Chứng thực di chúc: 05 bản.
- + Chứng thực văn bản phân chia tài sản: 165 văn bản.
- + Chứng thực chữ ký: 90 trường hợp.

a) Về ưu điểm

- UBND xã Thanh Trạch đã quan tâm tạo điều kiện, bố trí về nhân sự, cơ sở vật chất, phương tiện làm việc để thực hiện công tác chứng thực.

- UBND xã Thanh Trạch đã bám sát các quy định của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch và Thông tư 20/2015/TT-BTP ngày 29/12/2015 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP và các văn bản pháp luật khác có liên quan để thực hiện chứng thực.

- Đã mở đầy đủ các loại sổ (sổ chứng thực hợp đồng, giao dịch; sổ chứng thực chữ ký/chứng thực điểm chỉ; sổ chứng thực bản sao từ bản chính) theo quy định tại Nghị định số 23/2015/NĐ-CP và Thông tư 20/2015/TT-BTP.

b) Về tồn tại, hạn chế

- Chưa điền các thông tin ở trang bìa của Sổ Chứng thực bản sao từ bản chính; Sổ Chứng thực hợp đồng, giao dịch. Dùng ký hiệu “nt” thay cho việc ghi

họ tên của người yêu cầu chứng thực là chưa phù hợp với quy định tại Mục II Phụ lục mẫu lời chứng, mẫu sổ chứng thực ban hành kèm theo Nghị định số 23/2015/NĐ-CP... Nội dung trong sổ ghi chép bằng nhiều loại mực khác nhau và gạch bỏ, sửa chữa sai sót chưa phù hợp với quy định tại Khoản 4 Phần hướng dẫn sử dụng sổ; chưa thực hiện đóng dấu giáp lai và khóa sổ khi kết thúc năm chưa phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 13 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP.

- Hồ sơ hợp đồng giao dịch lưu thừa thành phần hồ sơ như Tờ khai thuế thu nhập cá nhân, lệ phí trước bạ nhà đất, tờ khai thuế sử dụng đất phi nông nghiệp, đơn xin tách thửa, Phiếu xác nhận kết quả đo đạc, Biên bản kiểm tra thực địa... Cụ thể: Hồ sơ chứng thực số 240; Quyền số 01/2018-SCT/HĐGD; Hồ sơ chứng thực số 209; Quyền số 01/2018-SCT/HĐGD; Hồ sơ chứng thực số 162; Quyền số 01/2018-SCT/HĐGD; Hồ sơ lưu thừa thành phần hồ sơ như Sổ hộ khẩu, Cam kết thỏa thuận, Giấy chuyển nhượng quyền sử dụng đất, Giấy nhận nợ, Biên bản làm việc... là chưa phù hợp quy định tại Khoản 3 Điều 14 và Khoản 1 Điều 36 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP. Cụ thể, Hồ sơ chứng thực số 187, Quyền số 01/2018-SCT/HĐGD; Hồ sơ chứng thực số 131, Quyền số 01/2018-SCT/HĐGD; Hồ sơ chứng thực số 203, Quyền số 01/2018-SCT/HĐGD; Hồ sơ chứng thực số 199, Quyền số 01/2018-SCT/HĐGD;...

- Hồ sơ hợp đồng, giao dịch chưa thực hiện đóng dấu chức danh người thực hiện ký chứng thực là chưa phù hợp với quy định tại Khoản 4 Mục I Phụ lục mẫu lời chứng, mẫu sổ chứng thực ban hành kèm theo Nghị định số 23/2015/NĐ-CP.

- Các giấy tờ phải nộp trong hợp đồng, giao dịch như CMND, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, người đối chiếu chưa xác nhận tính chính xác của bản sao so với bản chính là chưa phù hợp với quy định tại Khoản 1, Điều 6, Điểm c, Khoản 1, Điều 36 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP. Cụ thể, Hồ sơ chứng thực số 184, Quyền số 01/2018-SCT/HĐGD; Hồ sơ chứng thực số 161, Quyền số 01/2018-SCT/HĐGD;

- Hồ sơ hợp đồng, giao dịch chỉ lưu trữ bản photo hợp đồng, giao dịch chưa thực hiện lưu trữ bản chính là thực hiện chưa phù hợp với quy định tại Khoản 3 Điều 14 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP. Cụ thể, Hồ sơ chứng thực số 187, Quyền số 01/2018-SCT/HĐGD; Hồ sơ chứng thực số 131, Quyền số 01/2018-SCT/HĐGD; Hồ sơ chứng thực số 199, Quyền số 01/2018-SCT/HĐGD; Hồ sơ chứng thực số 203, Quyền số 01/2018-SCT/HĐGD...

- Hồ sơ hợp đồng, giao dịch chưa thực hiện đóng giáp lai là chưa phù hợp với quy định tại Khoản 4 Điều 36 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP. Cụ thể, Hồ sơ chứng thực số 131, Quyền số 01/2018-SCT/HĐGD...

- Hồ sơ chứng thực chữ ký nhưng không thực hiện chứng thực chữ ký theo mẫu lời chứng mà thực hiện xác nhận về hộ khẩu thường trú và chữ ký là chưa phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 24 và Khoản 2 Mục I Phụ lục mẫu lời chứng, mẫu sổ chứng thực ban hành kèm theo Nghị định số 23/2015/NĐ-CP. Cụ thể: Hồ sơ xác nhận biên bản thỏa thuận giao quyền quản lý tài sản của ông Nguyễn Đức Tuế và ông Lưu Văn Hiền, trú tại: Thanh Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình.

- Một số hợp đồng tặng cho tài sản (là nội dung chứng thực hợp đồng, giao dịch) nhưng lại vào sổ chứng thực chữ ký là chưa phù hợp với quy định tại Khoản 4

Điều 36 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP. Cụ thể, Hồ sơ chứng thực số 18, 19, 20, 21, 22, Quyền số 01/2018-SCT/CK.

- Một số trường hợp thiếu giấy tờ chứng minh quan hệ giữa người để lại di sản và người được hưởng di sản theo quy định của pháp luật về thừa kế (Hồ sơ chứng thực số 197, Quyền số 01/2018-SCT/HĐ,GD).

- Trong số hồ sơ chứng thực tặng cho quyền sử dụng đất đã sử dụng CMND hết hạn sử dụng là không phù hợp với quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 36 của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP, Mục 4 Phần 1 Thông tư 04/1999/TT-BCA ngày 29/4/1999 (Hồ sơ chứng thực số 189, Quyền số 01/2018 - SCT/HĐGD).

- Hồ sơ lưu trữ không khoa học, không thuận tiện cho việc tra cứu, khai thác.

2. Công tác đăng ký và quản lý hộ tịch

a) Ưu điểm

- UBND xã Thanh Trạch đã quan tâm tạo điều kiện, bố trí về nhân sự, cơ sở vật chất, phương tiện làm việc để thực hiện công tác đăng ký hộ tịch.

- UBND xã Thanh Trạch đã bám sát các quy định của Luật Hộ tịch, Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch, Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16 tháng 11 năm 2015 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và các văn bản pháp luật có liên quan để thực hiện đăng ký hộ tịch.

- Đã mở và cập nhật đầy đủ các loại sổ hộ tịch (Sổ đăng ký khai sinh, Sổ đăng ký khai tử, Sổ đăng ký kết hôn, Sổ cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân, Sổ cấp bản sao Trích lục hộ tịch...) theo quy định tại Thông tư số 15/2015/TT-BTP và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP.

b) Tồn tại

- Các loại sổ đăng ký hộ tịch đều chưa điền các thông tin ở trang bìa là chưa phù hợp với hướng dẫn sử dụng sổ hộ tịch quy định tại Danh mục biểu mẫu hộ tịch ban hành kèm theo Thông tư số 15/2015/TT-BTP. Chủ tịch UBND xã chưa thực hiện ký chốt sổ vào cuối năm và đóng dấu theo quy định tại Khoản 3 Điều 27 Thông tư số 15/2015/TT-BTP.

- Người đi đăng ký khai tử chưa ký vào sổ Đăng ký khai tử là chưa phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 34 Luật Hộ tịch. Cụ thể tại trang 01, 05, 12, 14, 15, 31, 36, 54, 67...

- Chưa thực hiện sửa chữa sai sót trong Sổ hộ tịch theo quy định tại Khoản 1 Điều 26 Thông tư số 15/2015/TT-BTP. Cụ thể: Tại trang 05, 12, 23, 25, 45... của Sổ Đăng ký khai tử năm 2017; tại trang 11, 68, 69, 70... của Sổ Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân năm 2018.

- Việc lưu trữ hồ sơ chưa khoa học.

** Về cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân:*

- Hồ sơ cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân lưu Giấy xác nhận của Thôn về tình trạng hôn nhân, Giấy Khai sinh là chưa phù hợp với quy định tại Điều 22 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP. Cụ thể, hồ sơ xin cấp giấy xác nhận tình trạng hôn

nhân của Lê Thị Thùy Sương, ngày 02/5/2018; hồ sơ xin cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân của Nguyễn Thị Thủy, đăng ký ngày 02/5/2018, hồ sơ xin cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân của Nguyễn Thị Thanh Huyền...

- Tại trang số 9, 46 của Sổ cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân, ở phần mục đích sử dụng chưa thực hiện theo hướng dẫn ghi Sổ cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân theo quy định tại Khoản 5 Điều 25 Thông tư số 15/2015/TT-BTP.

** Về đăng ký khai tử*

Hồ sơ đăng ký khai tử lưu Bản sao có chứng thực Chứng minh nhân dân, Sổ hộ khẩu là chưa phù hợp với Điều 34 Luật Hộ tịch, Khoản 1 Điều 2 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP và Khoản 3 Điều 3 Thông tư số 15/2015/TT-BTP. Cụ thể, hồ sơ đăng ký khai tử của ông Hồ Hóa, đăng ký ngày 21/12/2017; hồ sơ đăng ký khai tử của bà Lưu Thị Đình, đăng ký ngày 04/12/2017.

** Về đăng ký lại khai sinh*

- Đa số tại tờ khai về phần lý do đăng ký lại khai sinh ghi chưa đầy đủ các điều kiện để được đăng ký lại khai sinh theo quy định tại Khoản 1 Điều 24 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP của Chính phủ...

- Hồ sơ đăng ký lại khai sinh thiếu nội dung “Cam đoan nộp đủ các loại giấy tờ có liên quan...” là chưa phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 24, Điểm a, Khoản 1, Điều 26 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP.

- Hồ sơ đăng ký lại khai sinh thiếu các loại giấy tờ chứng minh mối quan hệ cha, mẹ con, thiếu Giấy xác nhận của cơ quan, đơn vị trong trường hợp người yêu cầu đang công tác trong lực lượng vũ trang là chưa phù hợp với quy định tại Điểm c, Khoản 1, Điều 26, Nghị định số 123/2015/NĐ-CP. Cụ thể, hồ sơ số 508/2018 đăng ký ngày 07/11/2018.

- Hồ sơ đăng ký lại khai sinh lưu giấy tờ để cải chính là bản chụp Giấy đăng ký kết hôn không có chữ ký xác nhận đã đối chiếu bản chính là chưa phù hợp với Khoản 1, Điều 26, Khoản 5, Điều 2 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP, Khoản 3 Điều 3 Thông tư số 15/2015/TT-BTP. Cụ thể, hồ sơ số 363/2018, đăng ký ngày 25/7/2018.

** Về đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch*

- Hồ sơ bổ sung họ và tên của cha trong Giấy Khai sinh của con nhưng chưa có giấy tờ hợp pháp chứng minh mối quan hệ cha con là chưa phù hợp với Điều 29 Luật Hộ tịch. Cụ thể, hồ sơ số 02/2018, đăng ký ngày 18/01/2018 của Đinh Khánh Linh.

- Hồ sơ cải chính chữ đệm của bố trong giấy khai sinh của con (là Phạm Hoàng Nhân), trong thành phần hồ sơ chưa có Giấy Khai sinh của con là chưa phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 28 Luật Hộ tịch và Khoản 2 Điều 7 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP. Cụ thể, hồ sơ số 06/2018, đăng ký ngày 07/8/2018 của Phạm Hoàng Nhân.

3. Công tác thu phí chứng thực, hộ tịch

Việc thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực, hộ tịch cơ bản thực hiện theo Thông tư liên tịch số 226/2016/TTLT-BTC-BTP ngày 11/11/2016 của liên

tịch Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực. Thực hiện việc mở sổ, cập nhật theo dõi tình hình thu phí chứng thực, hộ tịch, lập và giao hóa đơn cho đối tượng nộp phí theo quy định.

Tuy nhiên, vẫn còn 265 trường hợp thu phí chứng thực chưa phù hợp với Thông tư liên tịch số 226/2016/TTLT-BTC-BTP và Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn.

4. Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật và hòa giải ở cơ sở

a) Kết quả triển khai nhiệm vụ

Đã phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã hướng dẫn Ban công tác Mặt trận phối hợp với trưởng thôn kiện toàn các tổ hòa giải ở các thôn, đến nay đã kiện toàn xong 07 tổ hòa giải với 55 hòa giải viên. Hàng năm, UBND xã cũng đã lồng ghép trong hoạt động phối hợp với các cơ quan, tổ chức khác để tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho nhiều thành phần, đối tượng, trong đó có hòa giải viên. Có tủ sách pháp luật đặt tại phòng tiếp công dân. Có hương ước, quy ước của các thôn trên địa bàn xã.

b) Tồn tại

Công tác hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện các văn bản về công tác hòa giải chưa kịp thời, còn hình thức. Chưa bố trí kinh phí hỗ trợ cho công tác hòa giải theo quy định. Việc tổ chức, kiện toàn các tổ hòa giải chưa thực hiện thường xuyên. Lưu trữ hồ sơ còn sơ sài. Chưa niêm yết thủ tục hành chính trong lĩnh vực hòa giải ở cơ sở tại trụ sở UBND xã. Chưa chủ động bố trí kinh phí và tổ chức các hoạt động phổ biến giáo dục pháp luật tại địa bàn. Tủ sách pháp luật không được bổ sung sách và tài liệu pháp luật theo quy định. Hương ước, quy ước còn có nhiều quy định về xử phạt tiền. Chưa tổ chức thực hiện công tác sơ kết, tổng kết, thi đua khen thưởng theo quy định. Công tác thống kê, báo cáo thực hiện còn hình thức, không có văn bản lưu trữ chứng minh số liệu.

5. Công tác ban hành, tự kiểm tra, rà soát văn bản QPPL

a) Về ưu điểm

UBND xã đã quan tâm chỉ đạo, tạo điều kiện bố trí cơ sở vật chất, kinh phí để thực hiện công tác ban hành, kiểm tra, rà soát văn bản QPPL. Hàng năm, đã ban hành Kế hoạch công tác kiểm tra, rà soát văn bản QPPL và tổ chức triển khai thực hiện. Các văn bản QPPL được ban hành đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục, nội dung phù hợp với văn bản của cơ quan Nhà nước cấp trên, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của xã.

b) Về tồn tại, hạn chế

Công tác rà soát văn bản QPPL vẫn chưa được chú trọng, quan tâm thực hiện.

III. ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT

1. Ưu điểm

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, UBND xã Thanh Trạch đã bám sát và cơ bản tuân thủ các quy định của Luật Hộ tịch, Nghị định số 123/2015/NĐ-CP của

Chính phủ; Thông tư số 15/2015/TT-BTP của Bộ Tư pháp; Nghị định 23/2015/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư 20/2015/TT-BTP của Bộ Tư pháp, Luật Hòa giải ở cơ sở, Luật Phổ biến giáo dục pháp luật, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các quy định khác của pháp luật có liên quan để thực hiện. Đã quan tâm về cơ sở, vật chất, phương tiện làm việc tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai công tác tư pháp ở địa phương.

Đã làm tốt công tác tuyên truyền về Luật Hộ tịch; đã mở và cập nhật đầy đủ các loại sổ hộ tịch; việc đăng ký hộ tịch cơ bản đảm bảo đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định; thực hiện chứng thực tuân thủ quy định của pháp luật.

2. Tồn tại, thiếu sót

a) Công tác chứng thực

Chưa điền các thông tin ở trang bìa của Sổ Chứng thực bản sao từ bản chính; Sổ Chứng thực hợp đồng, giao dịch. Dùng ký hiệu “nt” thay cho việc ghi họ tên của người yêu cầu chứng thực. Nội dung trong sổ ghi chép bằng nhiều loại mực khác nhau và gạch bỏ, sửa chữa sai sót; chưa thực hiện đóng dấu giáp lai và khóa sổ khi kết thúc năm. Hồ sơ hợp đồng giao dịch lưu thừa thành phần hồ sơ. Hồ sơ hợp đồng, giao dịch chưa thực hiện đóng dấu chức danh người thực hiện ký chứng thực. Các giấy tờ phải nộp trong hợp đồng, giao dịch như CMND, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, người đối chiếu chưa xác nhận tính chính xác của bản sao so với bản chính. Hồ sơ hợp đồng, giao dịch chỉ lưu trữ bản photo hợp đồng, giao dịch chưa thực hiện lưu trữ bản chính. Hồ sơ hợp đồng, giao dịch chưa thực hiện đóng giáp lai. Hồ sơ chứng thực chữ ký nhưng không thực hiện chứng thực chữ ký theo mẫu lời chứng mà thực hiện xác nhận về hộ khẩu thường trú và chữ ký. Một số hợp đồng tặng cho tài sản (là nội dung chứng thực hợp đồng, giao dịch) nhưng lại vào sổ chứng thực chữ ký. Một số trường hợp thiếu giấy tờ chứng minh quan hệ giữa người để lại di sản và người được hưởng di sản theo quy định của pháp luật về thừa kế. Sử dụng CMND hết hạn sử dụng. Hồ sơ lưu trữ không khoa học.

b) Công tác đăng ký và quản lý hộ tịch

Các loại sổ đăng ký hộ tịch chưa điền các thông tin ở trang bìa; chưa thực hiện ký chốt sổ vào cuối năm và đóng dấu theo quy định; người đi đăng ký khai tử chưa ký vào sổ Đăng ký khai tử; chưa thực hiện sửa chữa sai sót trong Sổ hộ tịch theo quy định. Lưu trữ hồ sơ chưa khoa học.

** Về cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân:* Hồ sơ cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân lưu chưa phù hợp với quy định; trang số 9, 46 của Sổ cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân, ở phần mục đích sử dụng chưa thực hiện theo hướng dẫn ghi Sổ cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân.

** Về đăng ký khai tử:* Hồ sơ đăng ký khai tử lưu Bản sao có chứng thực Chứng minh nhân dân, Sổ hộ khẩu là chưa phù hợp với quy định.

** Về đăng ký lại khai sinh:* Đa số tại tờ khai về phần lý do đăng ký lại khai sinh ghi chưa đầy đủ các điều kiện để được đăng ký lại khai sinh theo quy định; hồ sơ đăng ký lại khai sinh thiếu nội dung “Cam đoan nộp đủ các loại giấy tờ có liên quan...”. Hồ sơ đăng ký lại khai sinh thiếu các loại giấy tờ chứng minh mối quan

hệ cha, mẹ con, thiếu Giấy xác nhận của cơ quan, đơn vị trong trường hợp người yêu cầu đang công tác trong lực lượng vũ trang. Hồ sơ đăng ký lại khai sinh lưu giấy tờ để cải chính là bản chụp Giấy đăng ký kết hôn không có chữ ký xác nhận đã đối chiếu bản chính.

* *Về đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch:* Hồ sơ bổ sung họ và tên của cha trong Giấy Khai sinh của con nhưng chưa có giấy tờ hợp pháp chứng minh mối quan hệ cha con. Hồ sơ cải chính chữ đệm của bố trong giấy khai sinh của con (là Phạm Hoàng Nhân), trong thành phần hồ sơ chưa có Giấy Khai sinh của con.

c) Công tác thu phí chứng thực, hộ tịch

Còn nhiều trường hợp thu phí chứng thực chưa phù hợp với Thông tư liên tịch số 226/2016/TTLT-BTC-BTP và Nghị định số 55/2015/NĐ-CP.

d) Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật và hòa giải ở cơ sở

Công tác hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện các văn bản về công tác hòa giải chưa kịp thời, còn hình thức. Chưa bố trí kinh phí hỗ trợ cho công tác hòa giải theo quy định. Việc tổ chức, kiện toàn các tổ hòa giải chưa thực hiện thường xuyên. Lưu trữ hồ sơ còn sơ sài. Chưa niêm yết thủ tục hành chính trong lĩnh vực hòa giải ở cơ sở tại trụ sở UBND xã. Chưa chủ động bố trí kinh phí và tổ chức các hoạt động phổ biến giáo dục pháp luật tại địa bàn. Tủ sách pháp luật không được bổ sung sách và tài liệu pháp luật theo quy định. Hương ước, quy ước còn có nhiều quy định về xử phạt tiền. Chưa tổ chức thực hiện công tác sơ kết, tổng kết, thi đua khen thưởng theo quy định. Công tác thống kê, báo cáo thực hiện còn hình thức, không có văn bản lưu trữ chứng minh số liệu.

đ) Công tác ban hành, tự kiểm tra, rà soát văn bản QPPL

Công tác rà soát văn bản QPPL vẫn chưa được chú trọng, quan tâm thực hiện.

3. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có vi phạm

Các tồn tại, thiếu sót nêu trên của UBND xã Thanh Trạch là các sai sót phổ biến, thường gặp, chưa phát sinh hậu quả pháp lý cho các bên liên quan. Các sai sót này chưa đến mức phải xử lý hành chính hoặc kiến nghị xử lý theo thẩm quyền. Sở Tư pháp đã nhắc nhở để địa phương chủ động khắc phục những thiếu sót mà Sở đã nêu, đồng thời, đề nghị địa phương nghiêm túc rút kinh nghiệm trong thực hiện nhiệm vụ trong thời gian tới.

Riêng các trường hợp thu phí chứng thực hợp đồng, giao dịch chưa đúng quy định, nguyên nhân là do chưa kịp thời cập nhật văn bản mới về thu phí chứng thực hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã để áp dụng hoặc áp dụng văn bản hết hiệu lực để thực hiện. Mặt khác, do chỉ tiêu nguồn thu huyện giao trong lĩnh vực thu lệ phí chứng thực trong năm cao nên UBND xã đã không áp dụng việc miễn phí chứng thực hợp đồng thế chấp tài sản theo quy định. Số tiền thu được UBND xã đã nộp vào ngân sách.

UBND xã Thanh Trạch đã thừa nhận những sai sót, tiếp thu các ý kiến góp ý trao đổi mà Sở Tư pháp đã chỉ ra, xin khắc phục các tồn tại, thiếu sót và rút kinh nghiệm trong thời gian đến.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

Sở Tư pháp đã nhắc nhở, trao đổi trực tiếp để UBND xã Thanh Trạch biết, chủ động khắc phục những thiếu sót đã nêu và rút kinh nghiệm trong quá trình hoạt động của UBND xã trong thời gian tới.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Kiến nghị với UBND huyện Bố Trạch

Đề nghị UBND huyện Bố Trạch quan tâm chỉ đạo phòng Tư pháp huyện tăng cường kiểm tra, hướng dẫn nghiệp vụ công tác tư pháp nói chung, công tác chứng thực, hộ tịch, tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, xây dựng, kiểm tra và rà soát văn bản quy phạm pháp luật nói riêng cho UBND cấp xã trên địa bàn.

Kịp thời chấn chỉnh những hạn chế, thiếu sót của các địa phương được phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra. Đặc biệt chấn chỉnh việc thu phí chứng thực đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Tiếp tục quan tâm bố trí kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện, trang thiết bị làm việc cho hoạt động tư pháp; đồng thời chỉ đạo UBND cấp xã duy trì cấp kinh phí cho hoạt động hòa giải ở các địa phương, bảo đảm theo quy định.

2. Kiến nghị với Phòng Tư pháp huyện Bố Trạch

Đề nghị phòng Tư pháp huyện Bố Trạch tham mưu cho UBND cùng cấp có kế hoạch thường xuyên tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác tư pháp nói chung, công tác đăng ký, quản lý hộ tịch, chứng thực, tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, xây dựng, kiểm tra và rà soát văn bản quy phạm pháp luật nói riêng, không ngừng nâng cao năng lực cho công chức Tư pháp- Hộ tịch, bảo đảm triển khai tốt nhiệm vụ công tác tư pháp ở cơ sở.

Thường xuyên tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho tổ trưởng, tổ viên tổ hòa giải; cấp phát tài liệu cho các đối tượng có liên quan. Tăng cường tổ chức các hội nghị phổ biến, giáo dục pháp luật cho cơ sở, chú trọng đối tượng là hòa giải viên, tuyên truyền viên và nhân dân trên địa bàn. Tăng cường kiểm tra công tác tư pháp ở cơ sở.

Tham mưu UBND huyện chấn chỉnh việc thu phí chứng thực đảm bảo đúng quy định của pháp luật; tiếp tục tham mưu UBND huyện hỗ trợ kinh phí, đồng thời chỉ đạo UBND cấp xã duy trì cấp kinh phí cho hoạt động hòa giải ở các địa phương, bảo đảm theo quy định.

3. Kiến nghị với UBND xã Thanh Trạch

Tiếp tục phát huy những ưu điểm và kết quả đạt được. Sau thanh tra, đề nghị UBND xã quan tâm chỉ đạo thực hiện các giải pháp khắc phục những tồn tại thiếu sót nêu trên, để việc triển khai nhiệm vụ công tác tư pháp trong thời gian tới đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị UBND xã tiếp tục quan tâm tạo điều kiện về cơ sở vật chất để nâng cao hiệu quả công tác này trong thời gian đến.

Quan tâm hơn việc triển khai nhiệm vụ đăng ký, quản lý hộ tịch, chứng thực, tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, xây dựng, kiểm tra và rà soát văn bản quy phạm pháp luật; quan tâm hỗ trợ tài liệu, bố trí kinh phí, kịp thời kiện toàn và nâng cao chất lượng hòa giải viên; hỗ trợ hoạt động cho các tổ hòa giải; định kỳ sơ kết, tổng kết, khen thưởng, động viên các hòa giải viên có nhiều cố gắng, tích cực, hoạt động hiệu quả.

Thường xuyên chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc thu phí hộ tịch, chứng thực đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Rà soát việc thu phí đối với các trường hợp nêu trên. Chỉ đạo công chức Tư pháp - Hộ tịch tham mưu thực hiện tốt nhiệm vụ.

4. Kiến nghị với Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã Thanh Trạch

Phát huy ưu điểm, kịp thời khắc phục những tồn tại, thiếu sót trong quá trình tham mưu, tác nghiệp giúp UBND xã thực hiện tốt công tác tư pháp. Tăng cường nghiên cứu, học hỏi, trau dồi thêm nghiệp vụ để tham mưu giúp UBND xã thực hiện nhiệm vụ được giao đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục luật định.

Trên đây là Kết luận thanh tra việc chấp hành pháp luật về hộ tịch, chứng thực, tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, xây dựng, kiểm tra và rà soát văn bản quy phạm pháp luật tại UBND xã Thanh Trạch. Sở Tư pháp yêu cầu UBND xã Thanh Trạch và các cá nhân, tập thể có liên quan kiểm điểm, xác định trách nhiệm dẫn đến những sai sót nêu trên, kịp thời khắc phục các sai sót đã nêu tại Mục II, Mục III và Khoản 3, Mục V của Văn bản này, báo cáo kết quả thực hiện Kết luận thanh tra cho Sở Tư pháp trước ngày **30/6/2019**.

Nơi nhận:

- Thanh tra Bộ Tư pháp;
- Cục HT,QT,CT (BTP);
- Thanh tra tỉnh;
- UBND huyện Bố Trạch;
- Lãnh đạo Sở;
- Phòng HCTP;
- Phòng Phổ biến, GDPL;
- Phòng XD, KT, RS & TDTHPL;
- Phòng Tư pháp huyện Bố Trạch;
- UBND xã Thanh Trạch;
- Lưu VT-HSTT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

(Đã ký)

Trương Quang Sáng